

Số: **55/2023/QĐST-HNGĐ**

Hàm Yên, ngày 09 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2023/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nông Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện H, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Chị Nùng Thị S, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nông Văn H và chị Nùng Thị S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 62 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh T cấp ngày 23/7/2014 cho anh Nông Văn H và chị Nùng Thị S không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nông Thị Ngọc U, sinh ngày 07/6/2014 và cháu Nông Thị Quỳnh C, sinh ngày 27/11/2015 cho anh Nông Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nùng Thị S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Nông Thị Ngọc U và cháu Nông Thị Quỳnh C cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi với

mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/tháng/1 cháu x 2 cháu = 4.000.000đ (Bốn triệu đồng một tháng) kể từ tháng 4 năm 2023 trở đi. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng (mỗi tháng nộp một lần). Chị Nùng Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khoản tiền cấp dưỡng kể từ khi anh Nông Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nùng Thị S chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Anh Nông Văn H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005968, ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; anh Nông Văn H được trả lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Nùng Thị S (là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con) phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã M (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ma Thị Tuyết Mai

